TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2023/HS-ST
Ngày 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hòa - Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Minh Chiểu - Hội trưởng Hội chất độc da cam huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Huy D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 01/9/2005, tại thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Huy Đ, sinh năm 1969; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1970; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Lê Huy Đ, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn Khu phố L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Đại diện Trường THPT Yên Định 1*, địa chỉ: Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa: Thầy Cao Xuân Thống - Giáo viên chủ nhiệm lớp 12A15. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Lê A, sinh ngày: 09/11/2006, nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Thị C, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Lê Huy Đ, sinh năm 1969, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2- Bà Lê Thị H, sinh năm 1970, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1- Anh Trần Tuấn L, sinh năm: 2007, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh L: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1975, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2- Chị Trịnh Thị M, sinh năm: 2006, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3- Chị Lưu Thị C, sinh năm: 2007, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/10/2022, Lê Huy D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2-499.87 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen chở anh Trần Tuấn L, sinh năm 2006, ở khu phố L, thị trấn Q để về nhà. D điều khiển xe đi trên Quốc Lộ 45 hướng từ xã B đi ngã tư thị trấn Q, lưu thông trên đường ngược chiều của đường một chiều. Khi đi đến khoảng mở của dải phân cách cứng để đi sang phần đường đối diện thuộc phần đường của đi của D thì va chạm với xe đạp diện do anh Trần Lê A sinh ngày 09/11/2006, ở thôn Đắc Trí, xã B điều khiển. Sau khi va chạm, D, anh L và xe ngã xuống đường. D và anh L bị thương nhẹ. Xe đạp điện và anh A bị ngã đẩy lùi về sau. Anh A nằm im tại chỗ bất tỉnh, bị thương vùng mặt và đầu. Sau đó, anh A được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 01 giờ 40 phút ngày 24/10/2022 tại Bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành xác định anh A bị cáo vết thương sau:

+ 01 vết thương bầm tím, sưng nề vùng đỉnh chẩm trái, kính thước 6cm x 6cm.

+ 01 vết thương bầm tím, sưng nề vùng sống mũi, kính thước 2cm x 2cm.

+ 01 vết thương trầy xước da vùng ngón cái chân phải kích thước 1 cm x 1 cm.

Tại bản Kết luận giám định số 05/23/TgT ngày 28/12/2022 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận về thương tích của anh A như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vùng mũi kích thước nhỏ.

+ Liệt ½ người bên trái mức độ nhẹ.

+ Liệt VII trung ương bên phải.

+ Thất điều tiểu não trái.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh A tại thời điểm giám định là 62%, theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: Giá trị phần hư hỏng của xe đạp điện tại thời điểm xảy ra tai nạn là 470.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 50 + 600 trên đường quốc lộ 45 thuộc địa phận Khu 4, thị trấn Q là phần đường một chiều của đường đôi có dải phân cách cứng, mặt đường bê tông nhựa, bằng phẳng, phần đường một chiều hướng thị trấn Q đi xã B có bề mặt đường rộng 7,48m, phần lề đường bên phải cùng hướng rộng 0,40m, phần lề đường bên trái cùng hướng rộng 0,37m. Lấy cột mốc có ký hiệu H6/50 làm điểm mốc, lấy lề đường bên phải hướng ngã tư thị trấn Q đi xã B làm mép đường chuẩn, lấy hướng xã B đi ngã tư Q làm hướng khám nghiệm, khám nghiệm hiện trường cụ thể như sau:

Dấu vết 1 (V1): Cụm vết cà trượt. Đầu vết nằm sát vạch kẻ đường bên phải theo hướng khám nghiệm, vết có chiều hướng từ ngoài vạch kẻ lề đường kéo dài vào trong tâm đường theo hướng khám nghiệm, vết dài nhất có kích thước 4,23m, đo từ đầu vết vào mép đường chuẩn là 7,05m, đo từ cuối vết vào mép đường chuẩn là 6,10m, vết ngắn nhất có kích thước là 2,89m, đo từ đầu vết vào mép đường chuẩn là 6,9m, đo từ cuối vết vào mép đường chuẩn là 5,96m, đo từ đầu vết dài nhất đến đầu vết cà trượt (dấu vết 2) là 1,48m.

Dấu vết 2 (V2): Vết cà trượt kích thước 0,10m, vết có chiều hướng theo hướng khám nghiệm, đo từ đầu vết 2 đến mép đường chuẩn là 5,59m, đo từ cuối vết đến mép đường chuẩn là 5,49m.

Đo từ cụm dấu vết 1 đến điểm mốc là 23,24m.

Kết quả giám định phương tiện: Tại Bản kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má trái lốp trước, cạnh bên trái vành trước tương ứng từ hàng chữ "NYLON" đến hàng chữ "COLD" xe mô tô BKS 36B2-499.87 (ảnh 5, 6, 7) với mặt trước ngoài bên trái sàn để chân xe đạp điện (ảnh 19, 20, 21).

+ Tại thời điểm va chạm hai phương tiện di chuyển ngược chiều.

+ Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (V1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường theo hướng ngã tư thị trấn Q đi xã B.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Lê Huy D là 0.000mg/l.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Lê Huy D điều khiển xe mô tô không đi đúng làn đường, phần đường theo chiều đi của mình, lưu thông trên phần đường ngược chiều, khi tham gia giao thông

không có giấy phép lái xe, gây tai nạn làm anh A bị thương tích 62%. Hành vi của Lê Huy D vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Huy D đã thành khẩn khai báo hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông như nêu ở trên.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe đạp điện và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B2-499.87. Sau khi khám nghiệm phương tiện và định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp điện cho anh A và trả lại xe mô tô cho ông Lê Huy Đông (là bố đẻ của Lê Huy D).

Về trách nhiệm dân sự: Lê Huy D và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại, gồm chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Huy D.

Đối với ông Lê Huy Đông và bà Lê Thị Hải là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-499.87, vào ngày 23/10/2022, D tự ý lấy xe sử dụng, ông Đông và bà Hải không biết nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Đông và bà Hải.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSYĐ ngày 30/3/2023 của Viện kiểm s át nhân dân huyện Yên Định truy tố Lê Huy D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Huy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập.

- Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Huy D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huy D từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về vật chứng: Đã xử lý xong. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm tranh luận: Về hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các yếu tố sau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo đạt thành tích cao trong học tập, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; việc gây tai nạn, gây thương tích cho bị hại là ngoài mong muốn. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Người đại hiện hợp pháp cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với ý kiến của Người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

- Bị hại và đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Trường THPT Yên Định 1 phát biểu: Bị cáo D trong quá trịnh học tập tại Trường có kết quả học tập khá, rèn luyện tốt. Đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất, để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Lê Huy D thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2022, bị cáo Lê Huy D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2-499.87 khi không có giấy phép lái xe, chở Trần Tuấn L đi trên phần đường ngược chiều của đường hai chiều trên Quốc lộ 45 thuộc địa phận Khu 4, thị trấn Q nên đã xảy ra va chạm với xe đạp điện do anh Trần Lê A điều khiển. Hậu quả làm anh A ngã ra đường, bị thương tích 62%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định phương tiện, kết luận giám định thương tích, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nêu trên của bị cáo D đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông gây thương tích cho 01 người với tỷ lệ thương tích là 62%. Khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Huy D phạm tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm và nguyên nhân phạm tội:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn trực tiếp gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Nguyên nhân và điều kiện phạm tội:

Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Lê Huy D không chấp hành đầy đủ các quy định an toàn giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường theo quy định, tham gia giao thông không có giấy phép lái xe. Ngoài ra, một phần lỗi là do bố mẹ bị cáo đã lơ là trong việc quản lý bị cáo và quản lý phương tiện giao thông, để bị cáo tự ý lấy xe mô tô tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, dẫn đến tai nạn.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại, nên bị cáo được được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đạt thành tích cao trong học tập, được tặng giấy khen, bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội. Mặt khác, bị cáo phạm tội chưa dẫn đến hậu quả chết người, bị hại bị thương tích 62%, hiện tại sức khỏe đã ổn định. Bị hại và đại diện bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa

phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để tiếp tục học tập. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bao gồm chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, nên được công nhận. Bị hại và đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp điện cho anh Trần Lê A và trả lại xe mô tô cho ông Lê Huy Đông (là bố đẻ của bị cáo) là đúng với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với ông Lê Huy Đông và bà Lê Thị Hải là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-499.87, vào ngày 23/10/2022, D tự ý lấy xe sử dụng, ông Đông và bà Hải không biết nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Đông và bà Hải.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Huy D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Lê Huy D 16 *(Mười sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 *(Ba mươi hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Huy D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 100.000.000

đồng *(Một trăm triệu đồng)*. Bị hại và đại diện bị hại đã nhận đầy đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Huy D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung